

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **223** /TCT-TNCN

V/v chính sách thuế thu nhập cá nhân

Hà Nội, ngày 19 tháng 1 năm 2016

Kính gửi: - Công ty TNHH Nagase Việt Nam
- Cục Thuế thành phố Hà Nội

Tổng cục Thuế có nhận được công văn số 11122015/HR-BVNDN ngày 10/12/2015 của Công ty TNHH Nagase Việt Nam và công văn số 81778/CT-HTr ngày 22/12/2015 của Cục Thuế Thành phố Hà Nội về việc chính sách thuế thu nhập cá nhân. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Về thuế thu nhập cá nhân đối với khoản tiền thưởng của cá nhân người nước ngoài đối với thu nhập nhận được sau khi đã quyết toán thuế thu nhập cá nhân, đã rời khỏi Việt Nam tại Công ty TNHH Nagase Việt Nam và đối với khoản tiền hỗ trợ vận chuyển hành lý từ Việt Nam về Nhật bản của người nước ngoài sau khi đã quyết toán thuế thu nhập cá nhân, đã rời khỏi Việt Nam tại Công ty TNHH MHI Aerospace Việt Nam, Tổng cục Thuế thống nhất với trả lời và nội dung đề xuất của Cục Thuế thành phố Hà Nội được nêu tại công văn số 81778/CT-HTr (bản photo đính kèm) ngày 22/12/2015.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty TNHH Nagase Việt Nam và Cục Thuế Thành phố Hà Nội được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, TNCN. 5

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QL THUẾ TNCN
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

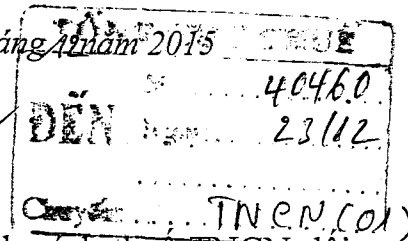


Nguyễn Duy Minh

Số: 81778/CT-HTr
V/v giải đáp chính sách thuế

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Tổng cục Thuế



Cục thuế TP Hà Nội nhận được vướng mắc về chính sách thuế TNCN đối với lao động người nước ngoài, Cục thuế TP Hà Nội trình Tổng Cục thuế xem xét nội dung vướng mắc sau:

1. Nội dung vướng mắc:

Lao động người nước ngoài thuộc đối tượng cư trú tại Việt Nam, sau khi kết thúc hợp đồng lao động đã rời Việt Nam, cá nhân đã thực hiện quyết toán thuế TNCN sau đó có nhận được các khoản thu nhập có phát sinh trong thời gian làm việc tại Việt Nam (như các khoản thưởng, khoản lương tháng 13, các khoản thu nhập có tính chất tiền lương, tiền công khác....) thì việc kê khai khấu trừ thuế TNCN thực hiện theo biểu lũy tiến từng phần hay khấu trừ theo mức 20% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân?

2. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

+ Tại khoản 1 Điều 1 quy định người nộp thuế:

"1. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Ngày đến và ngày đi được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến và khi rời Việt Nam. Trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh trong cùng một ngày thì được tính chung là một ngày cư trú.

Cá nhân có mặt tại Việt Nam theo hướng dẫn tại điểm này là sự hiện diện của cá nhân đó trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo một trong hai trường hợp sau:

b.1) Có nơi ở thường xuyên theo quy định của pháp luật về cư trú:

b.1.1) Đối với công dân Việt Nam: nơi ở thường xuyên là nơi cá nhân sinh sống thường xuyên, ổn định không có thời hạn tại một chỗ ở nhất định và đã đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

b.1.2) Đối với người nước ngoài: nơi ở thường xuyên là nơi ở thường trú ghi trong Thẻ thường trú hoặc nơi ở tạm trú khi đăng ký cấp Thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an cấp.

b.2) Có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nhà ở, với

thời hạn của các hợp đồng thuê từ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế, cụ thể như sau:

b.2.1) Cá nhân chưa hoặc không có nơi ở thường xuyên theo hướng dẫn tại điểm b.1, khoản 1, Điều này nhưng có tổng số ngày thuê nhà để ở theo các hợp đồng thuê từ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế cũng được xác định là cá nhân cư trú, kể cả trường hợp thuê nhà ở nhiều nơi.

b.2.2) Nhà thuê để ở bao gồm cả trường hợp ở khách sạn, ở nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ, ở nơi làm việc, ở trụ sở cơ quan,... không phân biệt cá nhân tự thuê hay người sử dụng lao động thuê cho người lao động.

Trường hợp cá nhân có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo quy định tại khoản này nhưng thực tế có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế mà cá nhân không chứng minh được là cá nhân cư trú của nước nào thì cá nhân đó là cá nhân cư trú tại Việt Nam.

Việc chứng minh là đối tượng cư trú của nước khác được căn cứ vào Giấy chứng nhận cư trú. Trường hợp cá nhân thuộc nước hoặc vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định thuế với Việt Nam không có quy định cấp Giấy chứng nhận cư trú thì cá nhân cung cấp bản chụp Hộ chiếu để chứng minh thời gian cư trú.”

+ Tại tiết b, khoản 2 Điều 8 quy định xác định thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công:

“ b) Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế.

Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế.”

+ Tại Điều 18 quy định thu nhập từ tiền lương, tiền công:

“Điều 18. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân ($\times$) với thuế suất 20%.”

+ Tại Điều 25 quy định khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế:

“ i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế. Kết thúc năm tính thuế, tổ chức trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh

sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế (vào mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) và nộp cho cơ quan thuế. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.

Cá nhân làm cam kết theo hướng dẫn tại điểm này phải đăng ký thuế và có mã số thuế tại thời điểm cam kết."

3. Cục thuế TP Hà Nội đề xuất : Qua việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về thuế chưa có quy định cụ thể đối với vướng mắc nêu trên. Cục thuế TP Hà Nội đề xuất:

- Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế.

- Trường hợp, tổ chức chi trả thu nhập phát sinh chi trả một số khoản thu nhập chịu thuế TNCN cho lao động là người nước ngoài sau thời gian đã chấm dứt hợp đồng lao động với đơn vị, cá nhân người nước ngoài đã về nước và thực hiện quyết toán thuế TNCN trước khi rời khỏi Việt Nam theo quy định thì tại thời điểm phát sinh thu nhập này, cá nhân người nước ngoài thuộc đối tượng không cư trú tại Việt Nam, tổ chức chi trả có trách nhiệm thực hiện khấu trừ theo mức 20% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân và nộp vào NSNN theo quy định.

Cục thuế TP Hà Nội gửi kèm 02 công văn hỏi cụ thể của đơn vị (Công ty TNHH MHI Aerospace Việt Nam và Công ty TNHH Nagase Việt Nam)

Kính đề nghị Tổng cục Thuế cho ý kiến để Cục thuế TP Hà Nội có cơ sở hướng dẫn đơn vị thực hiện./. *nov*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HTr(3) (4/2)



